

## **THUYẾT MINH**

### **Phương án cơ sở tính toán, phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei**

*(Kèm theo Tờ trình số: 191/TTr - UBND ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei )*

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, các Thông tư của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (hiện nay đang dự thảo); và các văn bản hướng dẫn riêng của các Bộ chuyên ngành (Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động Thương binh và XH).

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nghị quyết Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Kon Tum về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Báo cáo thẩm tra số 80/BC-BKTXH ngày 21 tháng 9 năm 2022 thẩm tra Tờ trình số 179/TTr-UBND về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei;

- Thông báo số 631-TB/HU ngày 30 tháng 9 năm của Ban Thường vụ Huyện ủy về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei

- Trên cơ sở phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025, phương án giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do các cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình: Phòng Dân tộc (tại Công văn số 30/PDT - CV ngày 12 tháng 8 năm 2022; Công văn số 39/PDT - CV ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Công văn số 40/PDT - CV ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Tờ trình số 101/TTr - PDT ngày 13 tháng 9 năm 2022), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Công văn số 149/PNN - CV ngày 12 tháng 8 năm 2022, Công văn số 156/PNN - CV ngày 24 tháng 8 năm 2022, Công văn số 157/PNN - CV ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Công văn số ); các ý kiến tham gia góp ý của các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và Thông báo số 121/TB-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc kết luận của UBND huyện tại buổi họp với các cơ quan chuyên môn ngày 17/8/2022. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo và kính trình HĐND huyện khóa XV, kỳ họp chuyên đề về thuyết minh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng

thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei như sau:

## II. KẾ HOẠCH VỐN ĐƯỢC GIAO VÀ DỰ KIẾN PHÂN BỐ:

**1. Kế hoạch vốn giao giai đoạn 2021-2025 (vốn ĐTPT, chưa có vốn sự nghiệp): Nguồn vốn NSTW:** Kế hoạch vốn được giao là **284.775 triệu đồng**, bao gồm 164.841 triệu đồng (*chiếm 58%*) cho các phòng ban chuyên môn để thực hiện nội dung, nhiệm vụ cấp huyện; 119.934 triệu đồng (*chiếm 42%*) cho các xã, thị trấn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cấp xã.

*Trong đó:*

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: **24.407 triệu đồng**
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: **260.368 triệu đồng,**

### **a. Kế hoạch phân bổ nguồn NSTW giao và tiêu chí hệ số phân bổ vốn:**

#### **a.1 Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 24.407 triệu đồng.**

*Trong đó:*

- Năm 2021 bố trí 8 xã đặc biệt khó khăn huyện có 8 xã mỗi xã 04 điểm<sup>1</sup>, xã đã về đích NTM huyện có 03 xã<sup>2</sup>, mỗi xã 01 điểm<sup>3</sup>. Kế hoạch vốn bố trí là: 14.930 triệu đồng, tương đương 35 điểm, (*mỗi điểm 427 triệu đồng*)

- Năm 2022 (*trừ các xã đặc biệt khó khăn*) bố trí 03 xã<sup>4</sup>, số tiền 1.354 triệu đồng tương đương 03 điểm (*mỗi điểm 451 triệu đồng*)

- Năm 2023 đến năm 2025 (*trừ các xã đặc biệt khó khăn*) bố trí 03 xã<sup>5</sup>, số tiền 8.123 triệu đồng tương đương mỗi năm 03 điểm (*mỗi điểm 903 triệu đồng cho mỗi năm*)

#### **a.2 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi: 260.368 triệu đồng, trong đó:**

**Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 16.416 triệu đồng, tổng số điểm được tính là 225,45 x định mức một điểm là 72,81 triệu đồng

**Dự án 2.** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 78.837 triệu đồng, căn cứ trên tổng mức đầu tư theo nhu cầu hỗ trợ thực tế của địa phương tổng hợp trong đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Tổng số điểm 867 điểm x định mức 01 điểm 90,93 triệu đồng

**Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (*Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 125.454 triệu đồng, (trong đó bố trí dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ huyện Đắk Glei đi xã Xốp (đoạn ĐH từ ngã ba xã Đắk

<sup>1</sup> Xã Đắk Long, Xã Đắk Man, xã Đắk Choong, xã Xốp, xã Đắk Nhoong, xã Ngọc Linh, xã Mường Hoong xã xã Đắk Plô

<sup>2</sup> Xã Đắk Môn, xã Đắk Pek và xã Đắk Kroong

<sup>3</sup> Xã Đắk Môn, xã Đắk Pek và xã Đắk Kroong

<sup>4</sup> Xã Đắk Môn, xã Đắk Pek và xã Đắk Kroong

<sup>5</sup> Xã Đắk Môn, xã Đắk Pek và xã Đắk Kroong

Choong đi xã Xốp): 15.775 triệu đồng). Như vậy, kế hoạch vốn còn lại phân bổ là: 109.679 triệu đồng, tương đương 1.184 điểm x định mức phân bổ 01 điểm là: 92,88 điểm, chia theo các xã, thị trấn khu vực III và thôn ĐBKK của các xã có số điểm cụ thể từng xã để thực hiện, giao cấp huyện thực hiện là: 32.357 triệu đồng, cấp xã thực hiện là: 93.097 triệu đồng.

**Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (*Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số*): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 28.880 triệu đồng, tương đương 170,6 điểm (*mỗi điểm 169,3 tr.đồng*). nội dung này giao cho cấp huyện thực hiện.

**Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 7.285 triệu đồng, tương đương 90 điểm (*mỗi điểm 80,9 tr.đồng*). Trong đó: Cấp huyện được 60 điểm = 4.857 tr.đồng; cấp xã được 30 điểm = 2.428 tr.đồng chia theo các xã, thị trấn có số điểm cụ thể từng xã để thực hiện.

**Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: *Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*): Tổng kinh phí phân bổ (vốn đầu tư phát triển): 3.496 triệu đồng tương đương 300,5 điểm (*mỗi điểm 51 tr.đồng*), vốn giao về các xã, thị trấn khu vực III và thôn ĐBKK của các xã có số điểm cụ thể từng xã để thực hiện.

**b. Nguồn vốn đầu tư đối ứng ngân sách huyện: 62.965 triệu đồng.**  
Trong đó:

- Chương trình MTQG XD Nông thôn mới: 19.072 triệu đồng.
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN: 43.893 triệu đồng.

## **2. Tiêu chí, định mức và phương pháp tính để phân bổ nguồn vốn:**

### **2.1 Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:**

- Đối với nguồn vốn đầu tư được tính trên cơ sở tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh.

- Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách năm 2021 (*chuyển sang thực hiện trong năm 2022*), căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 như sau:

- + Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0,
- + Xã về đích nông thôn mới: Hệ số 1,0

- Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn giai đoạn 2022 – 2025: Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã (*căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn*). Phân bổ cho 03 xã về đích nông thôn mới: Hệ số 1,0.

**2.2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi:**

- Được tính trên cơ sở tổng số điểm theo các tiêu chí của từng dự án và mức phân bổ điểm cho 01 dự án dựa theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh.

- Xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn), khu vực II, khu vực I được xác định căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Xã an toàn khu được xác định căn cứ theo Quyết định số 968/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định các xã thuộc vùng CT229 tỉnh Kon Tum.

- Xã biên giới theo danh sách xã vùng biên giới đất liền theo Nghị định 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Các thôn đặc biệt khó khăn được xác định căn cứ theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được xác định căn cứ theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025;

- Tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được xác định căn cứ theo Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019 để phù hợp với Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình và Chương trình số 36-CTr/HU ngày 05/3/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025;

*(Chi tiết có phương án, bảng tính của cơ quan chủ trì gửi kèm theo)*

**3. Thuyết minh phân đối ứng của huyện đối với các Chương trình MTQG:** Theo điểm 6 điều 3 nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG quy định: “*Vốn đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia là ngân sách địa phương, được bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm và trong dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm để trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và*

Theo mục a Điều 10 nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ “*Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện*”

**III. PHƯƠNG ÁN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH HUYỆN CHO 02 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA:** Ngân sách của huyện, nguồn nhân dân đóng góp đối ứng với tổng nguồn vốn của Trung ương giao để đầu tư

và triển khai thực hiện các Chương trình có cùng mục tiêu, nội dung tương đồng. Giai đoạn 2021-2025 đối ứng là: 62.965 triệu đồng. Trong đó:

**1. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:** Tổng vốn đối ứng: 19.072 triệu đồng, đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW là 12.204 triệu đồng

**Phân chia đối ứng theo địa bàn:** Có 08 xã đảm bảo theo tỷ lệ như xã Đắk Kroong (vượt 1.109 triệu đồng), xã Đắk Man (vượt 818 triệu đồng), xã Đắk Choong (vượt 471 triệu đồng), xã Xốp (vượt 1.846 triệu đồng), xã Mường Hoong (vượt 843 triệu đồng), xã Ngọc Linh (vượt 831 triệu đồng), xã Đắk Pek (vượt 602 triệu đồng), và xã Đắk Long (vượt 1.003 triệu đồng); có 03 xã không đảm bảo theo tỷ lệ gồm xã Đắk Môn (thiếu 431 triệu đồng), xã Đắk Nhoong (thiếu 65 triệu đồng) và xã Đắk Plô (thiếu 159 triệu đồng).

**2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi:** Tổng vốn NS huyện đối ứng: 43.893 triệu đồng đảm bảo nguồn đối ứng so với NSTW: 26.037 triệu đồng.

**Phân chia đối ứng theo địa bàn:** Có 07 xã đảm bảo theo tỷ lệ như thị trấn Đắk Glei (vượt 17.253 triệu đồng), xã Đắk Nhoong (vượt 1.092 triệu đồng), xã Đắk Đắk Plô (vượt 1.694 triệu đồng), xã Ngọc Linh (vượt 3.089 triệu đồng), xã Đắk Kroong (vượt 1.532 triệu đồng), xã Đắk Pék (vượt 5.113 triệu đồng) và xã Đắk Choong (vượt 17 triệu đồng); có 04 xã không đảm bảo theo tỷ lệ gồm xã Đắk Long (thiếu 1.388 triệu đồng), xã Đắk Man (thiếu 1.636 triệu đồng), xã Xốp (thiếu 5.296 triệu đồng) và xã Mường Hoong (thiếu 2.932 triệu đồng).

Về số tiền đối ứng của một số xã chưa đạt, trong thời gian tới từ các nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi, ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu (nếu có) Ủy ban nhân dân huyện sẽ ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các Chương trình MTQG tại các xã chưa đạt tỷ lệ đối ứng.

Trên đây là thuyết minh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei./.

---